

Số: 2540/2022/QĐST- DS

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 238/2021/TLST- DS ngày 14 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Lê An C, sinh năm 1969

Thường trú: 25/3 T, Phường G (nay là Phường V), Quận C, Thành phố H.

Nơi cư trú: 6D8 Khu biệt thự Sài Gòn Pearl số 92 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền của bà C có bà Dương Thị Hồng T, sinh năm 1993, địa chỉ: Đắc Kan, Ngọc Hồi, Kom Tum.

(Văn bản ủy quyền do Văn phòng công chứng Nguyễn Thành Hưng chứng nhận số công chứng 000978, quyền số 02/2022TP/CC – SCC/HĐGD ngày 16/02/2022)

Bị đơn: Bà Lê Minh N, sinh năm 1943

Địa chỉ: 25C/9 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền của bà N có bà Bùi Quỳnh H, sinh năm 1999, địa chỉ: 537B Tiền Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

(Văn bản ủy quyền do Văn phòng công chứng Nguyễn Thành Hưng chứng nhận số công chứng 000977, quyền số 02/2022TT/CC – SCC/HĐGD ngày 16/02/2022)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngô Thường S, sinh năm 1938

Địa chỉ: 25C/9 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền của bà N có bà Bùi Quỳnh H, sinh năm 1999, địa chỉ: 537B Tiên Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

(Văn bản ủy quyền do Văn phòng công chứng Nguyễn Thành Hưng chứng nhận số công chứng 0002161, quyền số 04/2022TP/CC – SCC/HĐGD ngày 07/4/2022)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Minh N có trách nhiệm trả cho bà Ngô Lê An Ch số tiền 200.000.000 đồng chi phí đi lại làm thủ tục và trông coi phần đất có diện tích tổng cộng 1438.7m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 002030, có diện tích 1100,8m² thuộc thửa đất số 721, tờ bản đồ số 52 và diện tích 337,9m² thuộc thửa đất số 722, tờ bản đồ số 52 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2020 cho bà C làm một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2 Bà Ngô Lê An C có nghĩa vụ giao cho bà Lê Minh N toàn bộ phần đất có diện tích tổng cộng 1438.7m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DA 002030, có diện tích 1100,8m² thuộc thửa đất số 721, tờ bản đồ số 52 và diện tích 337,9m² thuộc thửa đất số 722, tờ bản đồ số 52 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2020 cho bà C.

Việc giao tiền và giao đất được thực hiện ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Ngô Lê An C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Minh N không thanh toán đủ số tiền nói trên thì bà N phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Lê Thị Minh N được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký cập nhật thông tin thay đổi đối với Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật.

2.3 Án phí dân sự hòa giải thành: 5.150.000 đồng (án phí có giá ngạch là 5.000.000 đồng và án phí không có giá ngạch là 150.000 đồng), bà Ngô Lê An C tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng bà C đã nộp theo biên lai thu số 0000905 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C còn phải nộp 150.000 đồng.

Bà Lê Minh Ng không phải nộp tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.4 Chi phí tố tụng: Bà Lê Minh N tự nguyện chịu số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.000.000 đồng đã thực hiện đủ và chi phí xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Dương Thị Thảo Trân